

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 154/2025/DS-PT  
Ngày 24-02-2025  
V/v tranh chấp đồng vay tài sản

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tấn Quốc

Các Thẩm phán

Bà Lê Thị Kim Nga

Bà Lê Thị Bích Tuyền

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Không Văn Đa – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Thùy Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Long An tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 744/2024/TLPT-DS ngày 05 tháng 12 năm 2024 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 46/2024/DS-ST ngày 09 tháng 10 năm 2024 của Toà án nhân dân huyện Tân Hưng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 679/2024/QĐ-PT ngày 26 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Huỳnh Thị Huỳnh N, sinh năm 1994. Địa chỉ cư trú: Khu phố B, thị trấn V, huyện V, tỉnh Long An.

**Người đại diện theo ủy quyền của bà N:** Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1991. Địa chỉ cư trú: Thôn Q, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (theo Văn bản ủy quyền ngày 18/12/2024).

- **Bị đơn:** Ông Lê Văn B, sinh năm 1982. Địa chỉ cư trú: Khu phố G, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Lê Hồng P, sinh năm 1986. Địa chỉ cư trú: Khu phố B, thị trấn V, huyện V, tỉnh Long An.

- **Người kháng cáo:** Ông Lê Văn B là bị đơn.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo Đơn khởi kiện và lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án của nguyên đơn bà Huỳnh Thị Huỳnh N có nội dung như sau:*

Trước đây do quen biết nên bà có cho ông Lê Văn B vay tổng số tiền 1.260.000.000đ, lãi suất thỏa thuận là 1,5%/tháng. Bà giao tiền cho ông B bằng hình thức chuyển khoản 03 lần qua số tài khoản 6615205003061 mở tại Ngân hàng N2 – Chi nhánh huyện T, tỉnh Long An và tài khoản 070083584554 mở tại S đều mang tên Lê Văn B, cụ thể:

- Lần 1: Ngày 25/10/2022, chuyển khoản số tiền 200.000.000đ qua số tài khoản 6615205003061, vay thời hạn 10 ngày.

- Lần 2: Ngày 07/11/2022, chuyển khoản số tiền 300.000.000đ qua số tài khoản 6615205003061, vay thời hạn 01 tháng.

- Lần 3: Ngày 22/12/2022, chuyển khoản số tiền 760.000.000đ qua số tài khoản 070083584554, vay thời hạn 02 tháng.

Khi đến thời hạn trả nợ, bà đã nhiều lần yêu cầu ông Lê Văn B trả tiền nhưng ông B năn nỉ xin vay thêm và có trả lãi cho bà nên bà mới cho ông B vay khoản tiền khác. Ông Lê Văn B có đóng lãi cho bà tổng số tiền là 90.000.000đ bằng hình thức chuyển khoản.

Nay bà N yêu cầu ông Lê Văn B phải trả cho bà số tiền vay gốc là 1.260.000.000đ và lãi suất 0,83%/tháng từ khi chuyển khoản cho đến ngày xét xử sơ thẩm, đồng ý khấu trừ số tiền 90.000.000đ ông B đã trả vào phần tiền lãi suất, cụ thể như sau:

- Ngày 25/10/2022, tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 23 tháng + 14 ngày, số tiền  $200.000.000đ \times 0,83\% \times 23 \text{ tháng} + 14 \text{ ngày} = 38.954.000đ$  (đã làm tròn).

- Ngày 07/11/2022, tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 23 tháng + 02 ngày, số tiền  $300.000.000đ \times 0,83\% \times 23 \text{ tháng} + 02 \text{ ngày} = 57.436.000đ$ .

- Ngày 22/12/2022, tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 21 tháng + 17 ngày, số tiền  $760.000.000đ \times 0,83\% \times 21 \text{ tháng} + 17 \text{ ngày} = 136.042.000đ$  (đã làm tròn).

Tổng số tiền lãi là 232.432.000đ, khấu trừ số tiền lãi ông B đã trả là 90.000.000đ:  $232.432.000đ - 90.000.000đ = 142.432.000đ$ .

Như vậy, tổng số tiền ông B phải trả cho bà là 1.260.000.000đ tiền gốc + 142.432.000đ tiền lãi = 1.402.432.000đ.

*Bị đơn ông Lê Văn B có văn bản trình bày ý kiến nội dung như sau:*

Ông thừa nhận có vay của bà N ba lần với tổng số tiền là 1.260.000.000đ bằng hình thức chuyển khoản, lãi suất thỏa thuận 10%/tháng. Để đảm bảo khoản vay bà N yêu cầu ông thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (viết tắt là GCNQSDĐ) nên ông có nhờ cha mẹ ruột là ông Lê Văn N1 và bà Đỗ Thị K ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất (viết tắt là HĐCNQSDĐ) cho bà N thửa 93, 951, cùng tờ bản đồ số 5, đất tại xã V, huyện T; nhờ bạn ông là ông Nguyễn Tuấn A ký HĐCNQSDĐ cho bà N thửa 1641, cùng tờ bản đồ số 6, đất tại xã H, huyện T và nhờ bạn ông là bà Châu Ngọc T1 ký HĐCNQSDĐ cho bà N thửa

1612, cùng tờ bản đồ số 10, đất tại xã H, huyện T. Bà N thỏa thuận khi nào ông trả đủ tiền thì sẽ hủy các HĐCNQSDĐ này, tuy nhiên sau bà N lại đem thế chấp các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất các thửa đất trên. Do các hợp đồng này là giả tạo không có thật nên ông A, bà K, ông N1 và bà T1 đã khởi kiện yêu cầu hủy các hợp đồng này bằng các vụ án khác.

Từ khi vay tiền cho đến nay, ông đã trả cho bà N được số tiền lãi là 90.000.000đ, việc trả tiền bằng hình thức chuyển khoản cho chồng bà N là ông Lê Hồng P.

Nay ông đồng ý trả cho bà N số tiền gốc 1.260.000.000đ và lãi suất 0,83%/tháng từ khi vay nhưng bà N phải đồng ý hủy các HĐCNQSDĐ giữa bà N với ông A, bà T1 và ông N1, bà K. Ông đề nghị khấu trừ số tiền đã trả cho bà N 90.000.000đ vào phần tiền lãi.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Hồng P trình bày:*

Ông là chồng bà N, việc bà N cho ông B vay tiền thì ông có biết, ông thừa nhận ông B có trả cho bà N số tiền lãi là 90.000.000đ.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 46/2024/DS-ST ngày 09 tháng 10 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng đã tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Huỳnh N đối với ông Lê Văn B về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”.

Ông Lê Văn B có nghĩa vụ trả cho bà Huỳnh Thị Huỳnh N tổng số tiền 1.402.432.000đ (gồm 1.260.000.000đ tiền gốc + 142.432.000đ tiền lãi).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chậm thi hành án; án phí; quyền kháng cáo; quyền yêu cầu, nghĩa vụ và thời hiệu thi hành án.

Ngày 14/11/2024, Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng nhận được đơn kháng cáo của ông Lê Văn B kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

***Tại phiên tòa phúc thẩm:***

Nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, bị đơn xác định lại yêu cầu kháng cáo là đồng ý trả tiền gốc và lãi như nguyên đơn yêu cầu nhưng phải vô hiệu các HĐCNQSDĐ giữa ông A, bà K, ông N1 và bà T1 với bà N do việc chuyển nhượng các thửa đất này chỉ bảo đảm cho hợp đồng vay giữa bà N với ông B. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và vẫn giữ nguyên ý kiến như cấp sơ thẩm.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu ý kiến:*

Về tính hợp lệ của kháng cáo: Đơn kháng cáo nằm trong hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về chấp hành pháp luật: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng những quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng pháp luật.

Về giải quyết yêu cầu kháng cáo:

Ông A, bà T1, ông N1, bà K và ông B cho rằng việc ký kết 03 HĐCNQSDĐ với bà N là để đảm bảo cho khoản vay 1.260.000.000đ của ông B với bà N. Ông B có cung cấp chứng cứ là bản ghi âm giữa ông và ông P. Phía bà N thừa nhận giọng nói trong bản ghi âm là của ông P nhưng cho rằng hợp đồng là do bà N ký và phía ông B đã soạn sẵn nội dung để ghi âm nên ông P không biết và trả lời không rõ ràng.

Nhận thấy, phía ông B, ông A, bà T1, ông N1, bà K cho rằng việc chuyển nhượng đất là để đảm bảo hợp đồng vay tiền, còn phía bà N cho rằng việc cho ông B vay tiền và việc chuyển nhượng đất tại 03 hợp đồng chuyển nhượng này là không liên quan nhau nhưng Toà sơ thẩm không đưa những người này vào tham gia tố tụng để làm rõ nội dung vụ án. Hơn nữa do nội dung tranh chấp giữa các bên có liên quan đến số tiền vay 1.260.000.000đ của ông B nhưng Toà sơ thẩm lại tách thành 04 vụ án riêng biệt nhau để giải quyết là không phù hợp, cần nhập các vụ án lại để giải quyết các tranh chấp trong cùng một vụ án để giải quyết triệt để, toàn diện vụ án.

Do đó đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của ông Lê Văn B, căn cứ khoản 3 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, huỷ án sơ thẩm, giao hồ sơ về cấp sơ thẩm giải quyết lại.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

#### ***Về thủ tục tố tụng:***

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, những người được Tòa án triệu tập có mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Tòa án tiến hành xét xử theo trình tự phúc thẩm là phù hợp quy định tại Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự.

#### ***Về việc giải quyết yêu cầu kháng cáo:***

[2] Xét kháng cáo của bị đơn ông Lê Văn B, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[3] Ông B và bà N thống nhất ông B có vay của bà N 03 lần tổng cộng với số tiền 1.260.000.000đ. Cấp sơ thẩm tuyên buộc ông B có nghĩa vụ trả cho bà N số tiền gốc và lãi tổng cộng 1.402.432.000đ là có căn cứ. Tuy nhiên, ông B đề nghị phải hủy các HĐCNQSDĐ giữa bà N với ông N1, bà K (cha mẹ ông B), giữa bà N với ông A (bạn ông B) và giữa bà N với bà T1 (bạn ông B) vì ông B cho rằng khi ông B vay tiền thì bà N có yêu cầu ông N1, bà K, ông A và bà T1 phải làm thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho bà N để đảm bảo cho khoản vay của ông B, các bên có lập HĐCNQSDĐ và đã chỉnh lý sang tên cho bà N nhưng Tòa án cấp sơ thẩm lại không đưa ông N1, bà K, ông A và bà T1 vào tham gia tố tụng và tiến hành xác minh ý kiến của những người này để xác định có hay không việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất để đảm bảo cho khoản vay của ông B mà cho rằng ông N1, bà K, ông A, bà T1 đã khởi kiện bằng vụ án khác nên chỉ giải quyết hợp đồng vay là chưa đảm bảo toàn diện vụ án.

[4] Trường hợp ông N1, bà K, ông A, bà T1 đã khởi kiện vụ án về việc tranh chấp HĐCNQSDĐ với bà N thì cấp sơ thẩm cần phải nhập lại thành một vụ án để xem xét giải quyết chung mới đảm bảo quyền lợi của các bên.

[5] Từ những nhận định trên, xét thấy do Tòa sơ thẩm chưa thu thập đầy đủ tài liệu chứng cứ để làm rõ những nội dung trên mà cấp phúc thẩm không thể thực hiện bổ sung được nên Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm và chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án về cho cấp sơ thẩm giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm sẽ được xem xét khi giải quyết lại vụ án.

[7] Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Lê Văn B không phải chịu và được hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Hủy Bản án sơ thẩm số: 46/2024/DS-ST ngày 09 tháng 10 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng.

1. Chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm sẽ được xem xét khi giải quyết lại vụ án.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Lê Văn B không phải chịu. Hoàn trả cho ông Lê Văn B 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0002324 ngày 20/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án./.

#### **Nơi nhận:**

- TANDCC tại Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Long An;
- TAND huyện Tân Hưng;
- Chi cục THADS huyện Tân Hưng;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Tấn Quốc**